TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

AI và đời sống Phật giáo: cơ hội, thách thức, và những vấn đề đặt ra (P.1)

ISSN: 2734-9195 07:15 05/11/2026

Vấn đề không chỉ là AI có thể làm được những gì, mà còn là con người đang giao cho AI vai trò nào, ai có quyền kiểm soát và ai chịu trách nhiệm đối với những kết quả mà hệ thống tạo ra.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang từng bước đi vào nhiều phương diện của đời sống Phật giáo, từ nghiên cứu kinh điển, giáo dục, hoằng pháp tới tư vấn, bảo tồn di sản và hoạt động nghi lễ. Không chỉ mở ra những khả năng ứng dụng mới, AI còn đặt ra những câu hỏi quan trọng về tính chính xác giáo lý, thẩm quyền tôn giáo, trách nhiệm con người và năng lực quản trị. Đây là những vấn đề đáng quan tâm trong tiến trình chuyển đổi số của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN).

P.1: AI đang đi vào đời sống Phật giáo như thế nào?

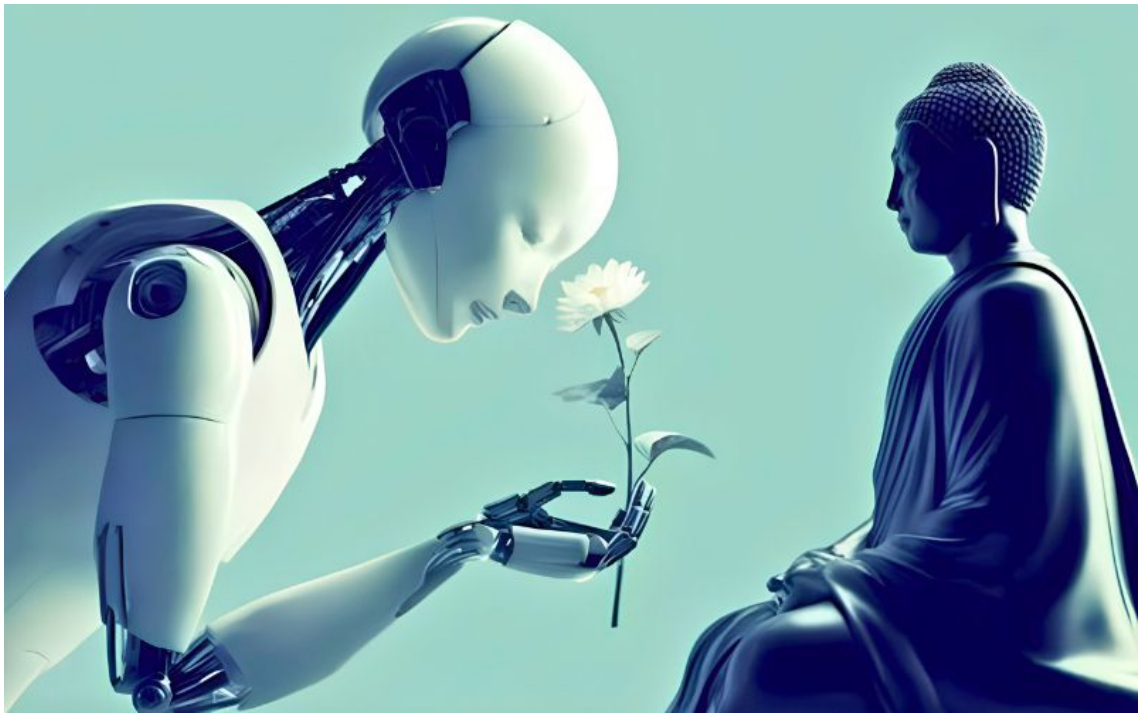
Một nghiên cứu quốc tế mới về AI trong Phật giáo

Ngày 11/09/2026, Tạp chí khoa học quốc tế *Religions* (tập 17, số 9) công bố nghiên cứu "From Instrument to Religious Authority: Mapping AI Applications, Roles, and Risks in Contemporary Buddhism" (Từ công cụ tới quyền lực tôn giáo: Phân tích các ứng dụng, vai trò và rủi ro của trí tuệ nhân tạo trong Phật giáo đương đại), của hai tác giả Wanje Gil và Chungwhan Sung thuộc Đại học Dongguk, Hàn Quốc.

Công trình tập trung phân tích sự hiện diện ngày càng đa dạng của AI trong Phật giáo, đồng thời đặt ra vấn đề về vai trò mà con người và các tổ chức tôn giáo đang trao cho công nghệ này.

Khác với những nghiên cứu chỉ tập trung vào một ứng dụng riêng lẻ, hai tác giả xây dựng một khung phân tích tổng hợp nhằm nhận diện AI đang được sử dụng

ở đâu, dưới hình thức nào, do những chủ thể nào khởi xướng và có thể tạo ra những tác động gì đối với đời sống tôn giáo.



Ảnh: Internet

Nghiên cứu kết hợp tổng quan 65 công trình khoa học, gồm 26 nghiên cứu tiếng Hàn và 39 công trình quốc tế, với việc phân tích đối chiếu 30 trường hợp ứng dụng AI có tài liệu ghi nhận. Từ đó, nhóm tác giả xây dựng khung phân tích gồm bảy lãnh vực đời sống Phật giáo và bảy phương thức công nghệ AI, tạo thành 49 giao điểm ứng dụng.

Một điểm đáng chú ý là nghiên cứu không đồng nhất khả năng công nghệ với mức độ ứng dụng thực tế. Các giao điểm được phân loại thành ba trạng thái: đã được ghi nhận (observed), đang hình thành (emerging) và còn ở mức giả định (speculative).

Cách tiếp cận này giúp phân biệt những ứng dụng đã có bằng chứng với các ý tưởng mới chỉ được đề xuất hoặc có thể triển khai trong tương lai.

Bảy lãnh vực ứng dụng AI trong đời sống Phật giáo

1. Hoằng pháp và kết nối công chúng

Đây là lãnh vực có những ứng dụng AI dễ nhận thấy nhứt, đặc biệt thông qua robot, chatbot và các hệ thống tạo nội dung.

Tại Nhật Bản, robot Mindar được triển khai tại chùa Kodaiji, với hình tượng Bồ-tát Quan Âm, có khả năng thuyết giảng nội dung liên quan tới Bát-nhã Tâm kinh thông qua lời nói, cử động và hình ảnh trình chiếu. Dự án hướng tới việc đưa giáo lý Phật giáo tới gần hơn với những người ít quan tâm tới tôn giáo.

Tại Trung Quốc, robot Xian'er gắn với chùa Long Tuyền được thiết kế với hình thức một chú tiểu, có thể trả lời một số câu hỏi đơn giản, tụng niệm và tương tác với công chúng.

Những trường hợp này cho thấy AI không chỉ hỗ trợ truyền tải nội dung mà còn tạo ra hình thức tiếp xúc mới giữa công chúng với Phật giáo.

Nghiên cứu ghi nhận bốn trong bảy giao điểm ứng dụng của lãnh vực này đã xuất hiện trên thực tế, ba giao điểm còn lại đang hình thành. Các hướng ứng dụng nổi bật gồm tạo nội dung, hỏi đáp, tương tác và giao tiếp công chúng thông qua robot. Tuy nhiên, những vấn đề về độ chính xác giáo lý, quyền riêng tư và việc công chúng có thể nhầm lẫn giữa công cụ AI với chủ thể có thẩm quyền tôn giáo vẫn cần được lưu ý.

2. Giáo dục Phật giáo và đào tạo học thuật

AI có thể hỗ trợ việc tra cứu kinh điển, giải thích nội dung, tổ chức tài liệu và hỗ trợ quá trình học tập.

Một trường hợp đáng chú ý là BuddhaBot, hệ thống hỏi đáp được phát triển ban đầu theo hướng truy xuất nội dung từ các bộ kinh Phật giáo đã lựa chọn. Phiên bản BuddhaBot-Plus sau đó tích hợp AI tạo sinh để đưa ra phần giải thích phù hợp hơn với câu hỏi của người dùng.

Năm 2025, Đại học Kyoto công bố dự án điều chỉnh BuddhaBot-Plus để phục vụ cộng đồng tu sĩ tại Bhutan. Dự án có sự tham gia theo dõi của các vị Tăng và đặt ra quy trình đánh giá an toàn trước khi triển khai.

Sự khác biệt giữa hệ thống truy xuất và AI tạo sinh có ý nghĩa quan trọng. Hệ thống truy xuất giúp tìm kiếm nội dung từ nguồn kinh điển, trong khi AI tạo sinh có thể đưa ra lời giải thích linh hoạt hơn nhưng cũng làm tăng nguy cơ diễn giải sai hoặc tạo ra thông tin không có căn cứ.

Nghiên cứu ghi nhận hai giao điểm đã được triển khai và năm giao điểm đang hình thành. Các vấn đề cần quan tâm gồm tính chính xác giáo lý, sự khác biệt giữa các truyền thống Phật giáo, nguồn trích dẫn và nguy cơ người học quá phụ thuộc vào những câu trả lời có vẻ thuyết phục nhưng chưa được kiểm chứng.

3. Thiền tập, tu học và đời sống tín ngưỡng

AI đang được thử nghiệm trong các hoạt động hướng dẫn thiền, tụng niệm, theo dõi quá trình thực hành và hỗ trợ người tu học.

Một trường hợp được nghiên cứu đề cập là robot Pepper của SoftBank, từng được trình diễn tụng kinh và đánh trống trong một mô hình dịch vụ tang lễ tại Nhật Bản vào năm 2017.

Tuy nhiên, việc robot thực hiện được các thao tác bên ngoài không đồng nghĩa với việc đã chứng minh được tính hợp lệ hoặc sự chấp nhận của cộng đồng đối với một nghi thức tôn giáo do robot đảm nhiệm.



Ảnh: Internet

Ngoài robot, các ứng dụng hỏi đáp về thực hành Phật giáo, hướng dẫn thiền bằng giọng nói, tương tác và theo dõi tiến trình tu tập cũng đã xuất hiện. Một số hệ thống cho phép điều chỉnh nội dung hướng dẫn theo phản hồi của người sử dụng.

Nghiên cứu ghi nhận bốn giao điểm đã được quan sát, hai giao điểm đang hình thành và một giao điểm còn mang tính giả định.

Các tác giả lưu ý những nguy cơ như lệ thuộc vào hướng dẫn tự động, cá nhân hóa không phù hợp, lộ thông tin riêng tư về quá trình tu tập và việc đơn giản hóa những nội dung giáo lý vốn cần sự hướng dẫn trực tiếp.

4. Tư vấn, chăm sóc và an sinh xã hội

Một hướng ứng dụng khác là sử dụng chatbot để hỗ trợ tư vấn tinh thần và chia sẻ những khó khăn trong đời sống.

Nghiên cứu giới thiệu Cheongjeong MaeumBot, một chatbot tư vấn Phật giáo do Kim Myeongjun phát triển tại Hàn Quốc. Hệ thống được xây dựng dựa trên Tứ diệu đế và năm nhóm phiền não, hướng tới việc nhận diện và hỗ trợ người sử dụng đối diện với những dạng khổ đau thông thường.

Đây là trường hợp đã được thử nghiệm với người tham gia nghiên cứu và thu nhận phản hồi, nhưng chưa có đủ bằng chứng để khẳng định hiệu quả lâm sàng hoặc khả năng thay thế chuyên gia chăm sóc sức khỏe tâm thần.

Trong lãnh vực này, nghiên cứu ghi nhận một giao điểm đã được triển khai, năm giao điểm đang hình thành và một giao điểm còn mang tính giả định.

Các rủi ro đáng chú ý gồm bảo mật thông tin cá nhân, đánh giá sai tình trạng người dùng, lệ thuộc cảm xúc vào chatbot và nguy cơ nhầm lẫn giữa tư vấn tinh thần theo tinh thần Phật giáo với dịch vụ điều trị chuyên môn.

5. Dịch thuật và bảo tồn di sản văn hóa Phật giáo

Đây là lãnh vực có nhiều ứng dụng mang tính hỗ trợ chuyên môn.

AI có thể được sử dụng để nhận dạng ký tự quang học (OCR), số hóa kinh sách, tìm kiếm văn bản, hỗ trợ dịch thuật, phân tích kho tư liệu và phục dựng hình ảnh di sản.

Một số dự án sử dụng công nghệ AI để hỗ trợ xử lý văn bản Phật giáo cổ, nhận dạng các bản kinh, dịch thuật và bảo tồn tư liệu. Quỹ Tsadra cũng có hoạt động hợp tác với nhóm Dharmamitra trong việc ứng dụng AI vào quy trình dịch thuật Phật giáo, với quan điểm công nghệ hỗ trợ chứ không thay thế người dịch có chuyên môn.

Nghiên cứu ghi nhận bốn trong bảy giao điểm thuộc lãnh vực này đã được quan sát. Hai giao điểm đang hình thành và một giao điểm còn mang tính giả định.

Các vấn đề cần chú ý gồm sai lệch trong nhận dạng và dịch thuật, nguy cơ làm mất các dị bản văn bản, sự thiếu cân bằng giữa các ngôn ngữ và truyền thống Phật giáo, quyền sử dụng tư liệu và việc phân biệt rõ bản gốc với nội dung phục dựng bằng AI.

6. Quản trị hành chính và vận hành tự viện

Đây là lãnh vực có nhiều tiềm năng ứng dụng nhưng còn thiếu bằng chứng về việc triển khai ổn định trong các tổ chức Phật giáo.

Theo khung phân tích của nghiên cứu, AI có thể hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính, tra cứu quy định nội bộ, quản lý thông tin, tiếp nhận yêu cầu, hướng dẫn khách tới chùa, hỗ trợ tổng đài, giám sát cơ sở vật chất và phân tích dữ liệu hoạt động.

Tuy nhiên, các tác giả không tìm thấy trường hợp đủ bằng chứng để xác nhận AI đã được tích hợp ổn định và toàn diện vào hoạt động quản trị hành chính của một tổ chức Phật giáo.

Trong bảy giao điểm của lãnh vực này, sáu được xếp vào nhóm đang hình thành và một còn mang tính giả định.

Điều đó cho thấy khoảng cách giữa khả năng công nghệ và mức độ ứng dụng thực tế. Những vấn đề quan trọng gồm bảo mật dữ liệu, phân quyền truy cập, khả năng kiểm tra và truy vết hoạt động của hệ thống, cũng như việc duy trì quyền quyết định cuối cùng của con người đối với những công việc có hệ quả quan trọng.

7. Giao lưu quốc tế và hội nhập Phật giáo

AI có thể hỗ trợ dịch thuật đa ngôn ngữ, hỏi đáp cho khách quốc tế, truyền thông xuyên biên giới và kết nối các cộng đồng Phật giáo.

Trường hợp hợp tác giữa Đại học Kyoto và cơ quan Phật giáo trung ương Bhutan là một ví dụ đáng chú ý. Dự án không chỉ đơn thuần đưa một chatbot lên môi trường trực tuyến mà còn có sự đề nghị chính thức từ phía cộng đồng tu sĩ Bhutan, điều chỉnh hệ thống theo nhu cầu sử dụng, giám sát của các vị Tăng và quy trình đánh giá an toàn.

Nghiên cứu ghi nhận 4 giao điểm đã được quan sát và 3 giao điểm đang hình thành.

Các vấn đề cần quan tâm gồm sai lệch khi dịch thuật, mất bối cảnh văn hóa và giáo lý, sự chi phối của những ngôn ngữ có nguồn dữ liệu phong phú, bảo vệ dữ liệu xuyên biên giới và nguy cơ một cách diễn giải riêng bị trình bày như quan điểm chung của toàn thể Phật giáo.

Khung phân tích 7 × 7 và những kết quả đáng chú ý

Từ 7 lĩnh vực đời sống Phật giáo và bảy phương thức AI, hai tác giả xây dựng ma trận gồm 49 giao điểm ứng dụng.

Bảy phương thức AI được phân loại gồm:

1. AI tạo sinh nội dung.

2. Hệ thống truy xuất thông tin và hỏi đáp.

3. Hệ thống hội thoại và tác nhân AI.

4. Công nghệ xử lý tiếng nói, ngôn ngữ và dịch thuật.

5. Phân tích hình ảnh và phục dựng kỹ thuật số.

6. Phân tích dữ liệu và cá nhân hóa.

7. AI hiện thân và hành động vật lý tự động.

Trong 49 giao điểm, có 19 giao điểm được xếp loại đã được ghi nhận, 26 giao điểm đang hình thành và 4 giao điểm còn mang tính giả định.

Kết quả này cho thấy AI trong Phật giáo không phát triển đồng đều giữa các lãnh vực. Dịch thuật và bảo tồn di sản có nhiều ứng dụng mang tính hỗ trợ đã được ghi nhận. Hoằng pháp, giáo dục và thực hành tín ngưỡng xuất hiện những hình thức tương tác mới. Trong khi đó, quản trị hành chính và vận hành tự viện vẫn còn khoảng trống đáng kể về bằng chứng triển khai thực tế.

Đặc biệt, các tác giả phân biệt rõ số lượng giao điểm ứng dụng với số lượng trường hợp thực tế. Trong 30 trường hợp được phân tích, 16 trường hợp có vai trò chủ yếu là công cụ, 8 trường hợp mang tính tương tác và 4 trường hợp được xếp vào vai trò có thẩm quyền tôn giáo; 2 trường hợp còn lại thuộc nhóm giả mạo thẩm quyền tôn giáo.

Sự phân biệt này rất quan trọng: một ứng dụng được ghi nhận không có nghĩa nó đã chứng minh được hiệu quả, tính an toàn hay tính hợp lệ về mặt tôn giáo.

Những ai đang thúc đẩy ứng dụng AI trong Phật giáo?

Nghiên cứu còn phân tích chủ thể khởi xướng và mục đích của 30 trường hợp.

Các cơ sở nghiên cứu và học thuật là nhóm khởi xướng nổi bật nhứt, với 11 trường hợp do các tổ chức học thuật thực hiện và 3 trường hợp phối hợp với doanh nghiệp. Các nhóm Phật tử, tổ chức phi chính phủ, quỹ và cá nhân có 6 trường hợp. Các doanh nghiệp công nghệ có 3 trường hợp độc lập; 4 trường hợp còn lại có sự tham gia của tổ chức Phật giáo, tự viện hoặc cơ quan Tăng đoàn, trong đó có 2 trường hợp hợp tác với cơ sở học thuật. Ba trường hợp không xác định được chủ thể khởi xướng.

Về mục đích, nghiên cứu ghi nhận 8 trường hợp phục vụ nghiên cứu học thuật, 5 trường hợp phục vụ hoằng pháp và tiếp cận công chúng, 5 trường hợp bảo tồn di sản, 5 trường hợp giáo dục, 3 trường hợp phân phối thương mại, 1 trường hợp tư vấn và chăm sóc, cùng 3 trường hợp không nêu mục đích rõ ràng.

Đáng chú ý, trong 30 trường hợp, không có trường hợp nào được xác định có mục đích chính là quản trị hành chính Giáo hội.

Kết quả này cho thấy hoạt động ứng dụng AI trong Phật giáo hiện được thúc đẩy nhiều bởi giới học thuật, các dự án nghiên cứu, tổ chức lưu trữ và những sáng kiến riêng lẻ. Việc ứng dụng công nghệ vào quản trị tổ chức Phật giáo vẫn là một hướng cần được nghiên cứu và phát triển thêm.

Từ ứng dụng công nghệ tới vấn đề quản trị

Những kết quả trên cho thấy AI đã vượt ra ngoài vai trò hỗ trợ hành chính đơn thuần. Công nghệ này đang tham gia vào những hoạt động vốn gắn với việc truyền bá giáo lý, hướng dẫn tu tập, giải đáp thắc mắc, tư vấn và đại diện cho hình ảnh tôn giáo.

Do đó, vấn đề không chỉ là AI có thể làm được những gì, mà còn là con người đang giao cho AI vai trò nào, ai có quyền kiểm soát và ai chịu trách nhiệm đối với những kết quả mà hệ thống tạo ra.

Đây cũng là nội dung quan trọng dẫn tới phần phân tích tiếp theo của nghiên cứu: sự chuyển dịch từ AI như một công cụ hỗ trợ sang một chủ thể tương tác, và trong một số trường hợp, trở thành phương tiện mang hoặc được trao thẩm quyền tôn giáo.

Tác giả: **Hữu Nguyễn**

(Còn tiếp P.2: Từ công cụ tới quyền lực tôn giáo: Những rủi ro và yêu cầu quản trị AI trong Phật giáo)

Nguồn nghiên cứu chính:

Wanje Gil và Chungwhan Sung, Religions, 17(9), 1069, công bố 11/9/2026.

https://www.mdpi.com/2077-1444/17/9/1069

DOI: https://doi.org/10.3390/rel17091069

PDF: https://www.mdpi.com/2077-1444/17/9/1069/pdf